

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

THUYẾT MINH

DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ BỂ BƠI

ĐÀ NẴNG – 2024

# **THUYẾT MINH DỰ THẢO**

## **QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**

### **1. Ký hiệu và Tên gọi QCVN**

QCVN .....:202x/BVHTTDL: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị bể bơi (*National technical regulation on Safety of Swimming pool equipment*)

### **2. Ban Biên soạn**

1. TS. Phạm Hoàng Tùng - Phó Giám đốc - Phụ trách Trung tâm HLTT quốc gia Đà Nẵng: Trưởng Ban.

2. ThS. Nguyễn Trung Thành - Phó Giám đốc Trung tâm HLTT quốc gia Đà Nẵng: Phó Trưởng ban.

3. PGS.TS. Đặng Văn Dũng - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh: Thành viên.

4. TS. Phạm Tuấn Hùng - Phó Viện trưởng - Phụ trách Viện Khoa học công nghệ TDTT - Trường Đại học TDTT Đà Nẵng: Thành viên.

5. Ông Nguyễn Văn Hùng - Vụ Pháp chế - Bộ VH,TT&DL: Thành viên.

6. Ông Phùng Nhi Phương - Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT): Thành viên.

7. Bà Lê Thanh Huyền - Phụ trách Bộ môn Bơi - Tổng cục TDTT: Thành viên.

8. ThS. Phan Quang Minh Quân - Huấn luyện viên trưởng đội tuyển Bơi quốc gia: Thành viên.

9. ThS. Nguyễn Đăng Hà - Huấn luyện viên trưởng đội tuyển trẻ Bơi quốc gia: Thành viên.

10. ThS. Nguyễn Đông Hải - Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội thể thao dưới nước Việt Nam: Thành viên.

11. Ông Lê Bá Phước - Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đo lường (đại diện đơn vị có chức năng thử nghiệm, kiểm định chất lượng): Thành viên

12. Ông Nguyễn Hoài Niệm - Công ty TNHH Thương mại xây dựng hồ bơi DANA (đại diện đơn vị thiết kế, xây dựng, cung cấp thiết bị bể bơi tại Đà Nẵng): Thành viên

13. ThS. Nguyễn Tuấn Anh - Trung tâm HLTT quốc gia Đà Nẵng: Thư ký Ban Biên soạn.

### **3. Tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước và ngoài nước**

#### **3.1 Tình hình trong nước:**

Trang thiết bị bể bơi là một trong yêu cầu thiết yếu để phục vụ cho luyện tập và thi đấu các môn thể thao dưới nước. Có vị trí quan trọng bởi vì đảm bảo yếu tố an toàn, phù hợp với đặc điểm tập luyện, thi đấu các môn thể thao dưới nước. Các thiết

bị này không chỉ phục vụ cho các vận động viên chuyên nghiệp mà còn đáp ứng cho nhu cầu tập luyện của đông đảo quần chúng nhân dân, phù hợp với yêu cầu của chiến lược phát triển ngành thể dục thể thao đã được Chính phủ ban hành “phục vụ cho... các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm yêu cầu phát triển con người toàn diện, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao và góp phần xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh - thiếu niên”.

Theo số liệu thống kê của Cục Thể dục thể thao cho thấy: trên địa bàn Tp. Hà Nội khoảng 200 bể bơi, tp. Hồ Chí Minh khoảng 117 bể bơi, mỗi tỉnh/ thành phố khác trên cả nước ước tính từ 20-30 bể bơi đăng ký hoạt động, tuy nhiên chỉ có 59 bể bơi dành cho VĐV tập luyện và thi đấu cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, các bể bơi khác đều gặp các vấn đề về an toàn và chất lượng.

Kết quả khảo sát thực trạng tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp HCM cho thấy các thiết bị bể bơi đều có nguy cơ xảy ra rủi ro, mất an toàn, gây chấn thương, bệnh tật hoặc nguy hại đến tính mạng cho người tập.

TT	Thiết bị bể bơi	Rủi ro mất an toàn có thể xảy ra	Đánh giá rủi ro		
			Khả năng xảy ra rủi ro	Mức độ nghiêm trọng	Mức độ phổ biến của sản phẩm
1	Thang, bậc thang và tay vịn của thang	- Trơn, trượt - Oxy hóa làm tổn thương người sử dụng - Oxy hóa làm ảnh hưởng nguồn nước	Thường xuyên	Chấn thương ngoại và các bệnh về tai, mũi, họng	Thường được sử dụng ở các bể bơi
2	Cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước	- Oxy hóa làm tổn thương người sử dụng - Oxy hóa làm ảnh hưởng nguồn nước	Thường xuyên	Chấn thương ngoại và các bệnh về tai, mũi, họng	Thường được sử dụng ở các bể bơi
3	Bục xuất phát	- Bục xuất phát không đúng tiêu chuẩn - Trơn, trượt	Thường xuyên	Chấn thương ngoại	Thường được sử dụng ở bể bơi tiêu chuẩn
4	Dải phân cách và đường phân chia	- Oxy hóa làm ảnh hưởng nguồn nước	Thường xuyên	Các bệnh về tai, mũi, họng	Thường được sử dụng ở các bể bơi
5	Ván quay vòng	- Trơn, trượt	Thỉnh thoảng	Chấn thương ngoại	Thường được sử dụng ở bể bơi tiêu chuẩn
6	Cầu môn bóng nước	- Không có bọc bảo vệ làm người sử dụng - Va chạm dẫn đến chấn thương	Thỉnh thoảng	Chấn thương ngoại	Ít được sử dụng
7	Cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan	- Trơn, trượt - Ván đàn hồi bị mất độ đàn hồi	Thỉnh thoảng	Chấn thương nguy hiểm tính mạng	Thường được sử dụng ở bể bơi tiêu chuẩn
8	Sàn bể bơi di động và vách ngăn di động	- Trơn, trượt - Oxy hóa làm ảnh hưởng nguồn nước - Phai màu, khó quan sát	Thường xuyên	Chấn thương ngoại và các bệnh về tai, mũi, họng	Thường được sử dụng ở các bể bơi

Trong quá trình tập luyện và thi đấu thể dục thể thao, vận động viên của các Trung tâm huấn luyện quốc gia thường gặp phải các chấn thương nhẹ, chấn thương xảy ra phụ thuộc vào ý thức và trình độ tập luyện của các vận động viên, cơ sở vật chất không đạt quy chuẩn. Các loại chấn thương thường xảy ra đối với vận động viên bơi lội tại các cơ sở giải trí, Trung tâm huấn luyện trong cả nước thường gặp các chấn thương sau: bầm tụ máu, dẫn cơ, tại các khớp... Trong đó bầm tụ máu chiếm 55%, phần lớn là chấn thương hệ khớp, như khớp gối, khớp khuỷu tay chiếm 40%. Khớp vai, cổ tay và ngón tay chiếm 15%. Chấn thương hở thường ít xảy ra, hầu hết là các vết xây sát. Chấn thương mức độ nhẹ chiếm 90%; mức độ trung bình khoảng 9% và mức độ nặng khoảng 1%. Khi xảy ra chấn thương, nếu không được sơ cứu sớm, đúng nguyên tắc và điều trị kịp thời sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng, thời gian điều trị kéo dài hơn và khả năng hồi phục muộn hơn, ảnh hưởng đến quá trình tập luyện và thi đấu của vận động viên.

- Các cơ sở trong nước sử dụng các thiết bị bể bơi chủ yếu là từ nguồn hàng ngoại nhập, một số thiết bị sản xuất trong nước do một số cơ sở sản xuất và gia công. Khoảng 20 công ty sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị, thiết kế, xây dựng bể bơi: Công ty TNHH Thương mại xây dựng hồ bơi DANA; Công ty Cổ phần thế giới đẹp; Công ty TNHH Vật Liệu & Xây Dựng Hưng Gia Bình; Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị Bilico; Công ty Cổ phần ANUMEX Việt Nam; Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ HANTECO Việt Nam; Công ty Cổ phần xây lắp và thương mại Tân Thiên; Công Ty Cổ Phần Bể Bơi Thông Minh Spool; Công ty CP Xây dựng và lắp đặt bể bơi Thăng Lợi; Công Ty TNHH Thiết Kế Thi Công Hồ Bơi Seapoolvn; Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Kỹ Thuật Phúc Hải; Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng hồ bơi Phúc Minh; Công ty Cổ phần xây dựng hồ bơi Mỹ Á; Công Ty TNHH TM Xây Dựng Hồ Bơi Vina; Công ty TNHH sản xuất thương mại Ngô Gia Phát; Công Ty Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Hồ Bơi & Spa Gia Thịnh Pool; Công ty TNHH thiết kế xây dựng hồ bơi Saigonpoolspace; Công ty TNHH xây dựng thể thao Thành Phát...

- Các cửa hàng, đơn vị sản xuất và các trang website quảng cáo sản phẩm hoàn toàn không có thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật. Trong khi đó việc mở các dịch vụ tập luyện, câu lạc bộ thể thao dưới nước ở các địa phương, trung tâm thể thao, các khách sạn (ở một số tỉnh thành có đến hàng trăm bể bơi cố định, hàng nghìn bể bơi di động...), tuy nhiên, việc thiết kế, xây dựng chưa đảm bảo các yêu cầu an toàn chung và yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung được quy định trong bộ TCVN 12187 - Thiết bị bể bơi đã công bố. Quá trình khai thác sử dụng chưa có cơ sở quản lý về chuyên môn kỹ thuật, an toàn trang thiết bị luyện tập.

- Đối với bộ môn bơi, một số văn bản quy phạm đã được ban hành, trong đó có quy định về trang thiết bị liên quan, như:

+ Quyết định số 1706/QĐ-UBTDTT ngày 03/10/2006 ban hành Ban hành Luật Bơi gồm: 6 chương và 94 điều, trong đó Chương VI. Luật về các phương tiện vật chất có quy định về: Chiều dài, Kích thước cho phép, Chiều sâu, Thành bể, Các đường bơi, Các dây phao, Bục xuất phát...

+ Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL 19/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, lặn, **Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện** quy định: 1. Bể bơi: a) Kích thước: Bể bơi được xây dựng hoặc lắp đặt có kích thước không nhỏ hơn 6m x 12m hoặc có diện tích tương đương; b) Đáy bể có độ dốc đều, không gấp khúc, chênh lệch độ sâu không quá 1m đối với bể bơi có chiều dài từ 25m trở lên hoặc không quá 0,5m đối với bể bơi có chiều dài nhỏ hơn 25m; c) Thành bể, đáy bể có bề mặt nhẵn, mịn, dễ làm sạch. 2. Bục xuất phát chỉ được lắp đặt đối với bể bơi có độ sâu không nhỏ hơn 1,35m. 3. Có phòng thay đồ, khu tắm tráng và khu vệ sinh; sàn các khu vực này và xung quanh bể bơi phải phẳng, không đọng nước, không trơn trượt. 4. Khu vực rửa chân được đặt tại vị trí trước khi người tập xuống bể. 5. Có hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt. 6. Hệ thống ánh sáng bảo đảm độ sáng không nhỏ hơn 300 Lux ở mọi địa điểm trên mặt nước bể bơi. 7. Có dây phao được căng để phân chia các khu vực của bể bơi. 8. Dụng cụ cứu hộ: a) Sào cứu hộ được đặt trên thành bể ở các vị trí thuận lợi để quan sát và sử dụng, có độ dài 2,5m, sơn màu đỏ - trắng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 sào; b) Phao cứu sinh được đặt trên thành bể ở vị trí thuận lợi khi sử dụng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 phao; c) Ghế cứu hộ được đặt trên thành bể ở vị trí thuận lợi để quan sát cho nhân viên cứu hộ, có chiều cao ít nhất 1,5m so với mặt bể. 9. Bảng nội quy, biển báo: a) Bảng nội quy, biển báo được đặt ở các hướng, vị trí khác nhau, dễ đọc, dễ quan sát; b) Bảng nội quy bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn, quy định đối tượng không được tham gia tập luyện và các quy định khác; c) Biển báo: Khu vực dành cho người không biết bơi (có độ sâu từ 01m trở xuống), khu vực dành cho những người biết bơi, khu vực cấm nhảy cắm đầu (có độ sâu ít hơn 1,4m). Tại **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu** quy định: 1. Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 3 Thông tư này. 2. Có đường bơi rộng ít nhất 02m, được phân cách bằng dây phao nổi giảm sóng.

Tuy nhiên, việc quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý an toàn đối với thiết bị bể bơi được sử dụng tại các cơ sở tập luyện và thi đấu trong hệ thống văn bản quy phạm trên chưa thật cụ thể để đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng của các thiết bị bể bơi nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đã công bố TCVN 12187 Thiết bị bể bơi gồm 11 phần trong đó 8 phần quy định yêu cầu về an toàn và phương pháp thử đối với một số thiết bị bể bơi, các sản phẩm thiết bị bể bơi phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của TCVN 12187-1:2017 (EN 13451-1:2011 Amendment 1:2016 yêu cầu chung) và phần riêng của tiêu chuẩn có liên quan đến loại thiết bị bể bơi cụ thể:

+ Thiết bị bể bơi - Phần 2: Yêu cầu an toàn và phương pháp thử đối với thang, bậc thang và tay vịn của thang.

+ Thiết bị bể bơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước.

+ Thiết bị bể bơi - Phần 4: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với bục xuất phát;

+ Thiết bị bể bơi - Phần 5: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với dải phân cách và đường phân chia.

+ Thiết bị bể bơi - Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với ván quay vòng.

+ Thiết bị bể bơi - Phần 7: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu môn bóng nước.

+ Thiết bị bể bơi - Phần 10: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan.

+ Thiết bị bể bơi - Phần 11: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với sàn bể bơi di động và vách ngăn di động.

### **3.2 Tình hình ngoài nước:**

- EU có luật pháp chung cho sự an toàn của sản phẩm: Chỉ thị 2001/95/EC cấm việc bán những sản phẩm nguy hiểm cho sức khỏe người tiêu dùng gây ra bởi chất liệu nguy hiểm hay sản xuất không an toàn. Chỉ thị này được áp dụng cho tất cả sản phẩm trên thị trường hàng hàng tiêu dùng. Đây là chỉ thị khung, và nó được bổ sung thêm bởi những chỉ thị cụ thể hơn cho từng nhóm hàng cụ thể. Chỉ thị an toàn sản phẩm chung 2001/95/EC áp đặt một yêu cầu an toàn chung cho bất kỳ sản phẩm nào được tung ra hoặc có khả năng được sử dụng bởi người tiêu dùng. Điều này bao gồm tất cả các sản phẩm cung cấp dịch vụ.

- Theo Hiệp hội bơi lội Samoa của Mỹ. Cơ sở Dữ liệu Thương tật Châu Âu Trong quá trình thực hiện một dự án của EU, lần đầu tiên một cuộc khảo sát về chấn thương thể thao ở Liên minh châu Âu (200 triệu dân) đã được thực hiện. Hàng năm có khoảng 1,5 triệu người từ 15 tuổi trở lên phải điều trị tại các bệnh viện của EU vì chấn thương thể thao. Theo National Safety Council (NSC) Hội đồng An toàn Quốc gia Hoa Kỳ, trong năm 2020, các bài tập có hoặc cơ sở vật chất không đảm bảo an toàn đã gây ra khoảng 1.000 ca chấn thương. May mắn thay, có nhiều khả năng để ngăn ngừa chấn thương thể thao, thông qua việc làm cho cơ sở hạ tầng thể thao an toàn hơn, sử dụng thiết bị an toàn trong bể bơi và tập trung vào các hoạt động đào tạo và huấn luyện một cách rõ ràng về phòng ngừa chấn thương. Điều này cho thấy tầm quan trọng của trang thiết bị trong tập luyện thể thao và thi đấu nếu trang thiết bị không có những tiêu chuẩn hay quy chuẩn chung về quá trình sản xuất và sử dụng thì nguy cơ chấn thương gặp phải là rất cao.

- Các quy định ở Đức gồm có: Đạo luật về điều kiện làm việc, Quy định An toàn Công nghiệp, Chỉ thị KOK cho việc xây dựng bể bơi, GUV-R 108 Quy định an toàn/quy định phòng ngừa tai nạn cho bể bơi.

- Về hệ thống tiêu chuẩn: Tính đến thời điểm hiện tại Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ISO chưa ban hành hệ thống tiêu chuẩn ISO về thiết bị bể bơi. Để bảo vệ người tham gia bơi lội, Tiểu ban ISO/TC94/SC6 Bảo vệ mắt và vùng mặt (*Eye and face protection*) thuộc Ban kỹ thuật ISO/TC 94 Thiết bị bảo vệ cá nhân (*Personal safety – Personal protective equipment*) đã xây dựng và ban hành ISO 18537 Thiết bị bảo vệ mắt và

vùng mặt sử dụng trong các môn thể thao trượt tuyết, bóng bàn, cầu lông, bơi, gồm 3 phần, trong đó ISO 18527-3, *Eye and face protection for sports use - Part 3: Requirements and test methods for eyewear intended to be used for surface swimming* liên quan đến thiết bị bảo vệ trong bộ môn bơi trên mặt nước. Đối với hệ thống tiêu chuẩn khu vực, trong nhóm các thiết bị bể bơi, Tổ chức tiêu chuẩn hoá Châu Âu EN đã ban hành một bộ tiêu chuẩn EN 13451 *Swimming pool equipment* (Thiết bị bể bơi) gồm 10 phần, trong đó 9 phần liên quan trực tiếp yêu cầu an toàn và phương pháp thử đối với một số thiết bị bể bơi:

+ *Part 1: General safety requirements and test methods* (Phần 1: Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử).

+ *Part 2: Additional specific safety requirements and test methods for ladders, stepladders and handle bends* (Phần 2: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với thang, bậc thang và tay vịn của thang).

+ *Part 3: Additional specific safety requirements and test methods for inlets and outlets and water/air based water leisure features* (Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước và các chất xử lý nước hoặc không khí).

+ *Part 4: Additional specific safety requirements and test methods for starting platforms* (Phần 4: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với bục xuất phát).

+ *Part 5: Additional specific safety requirements and test methods for lane lines and dividing line* (Phần 5: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với dải phân cách và đường phân chia).

+ *Part 6: Additional specific safety requirements and test methods for turning boards* (Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với ván quay vòng).

+ *Part 7: Additional specific safety requirements and test methods for water polo goals* (Phần 7: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu môn bóng nước).

+ *Part 8: Additional specific safety requirements and test methods for leisure water feature* (Phần 8: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị cho các hoạt động giải trí trên mặt nước).

+ *Part 10: Additional specific safety requirements and test methods for diving platforms, diving springboards and associated equipment* (Phần 10: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan).

+ *Part 11: Additional specific safety requirements and test methods for moveable pool floors and moveable bulkheads* (Phần 11: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với sàn bể bơi di động và vách ngăn di động)

Năm 2016, Tổ chức tiêu chuẩn hoá Châu Âu EN đã rà soát lại EN 13451-3:2011 *Swimming pool equipment. Part 3: Additional specific safety requirements and test*

*methods for inlets and outlets and water/air based water leisure features* (Thiết bị bể bơi. Phần 3: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/khí phục vụ các tính năng vui chơi, giải trí dưới nước) và ban hành bản sửa đổi bổ sung Amendment 3:2016 ; đồng thời hủy bỏ EN 13451-8:2001 *Swimming pool equipment. Additional specific safety requirements and test methods for leisure water feature* (Thiết bị bể bơi. Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước và các chất xử lý nước hoặc không khí)

Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia Ireland, Viện tiêu chuẩn Anh và Tiêu chuẩn Hà Lan cũng đã xây dựng bộ tiêu chuẩn I.S. EN 13451, BS EN 13451 và NEN EN 13451 Thiết bị bể bơi cho quốc gia mình trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn EN Thiết bị bể bơi.

#### **4. Lý do và mục đích xây dựng QCVN:**

##### **4.1. Lý do xây dựng QCVN:**

Qua thực trạng tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước (mục 3.1) cho thấy thiết bị bể bơi đang lưu thông, sử dụng ở nước ta chủ yếu được nhập khẩu, quá trình thiết kế xây dựng chưa tuân theo TCVN 12187 Thiết bị bể bơi, trong quá trình khai thác sử dụng dễ xảy ra rủi ro, mất an toàn cho người tập. Những bất cập hiện tại như:

- *Về điều kiện về cơ sở vật chất:* Nhiều đáy bể có độ dốc không đều, gập khúc, chênh lệch độ sâu quá lớn so với quy định. Thành bể, đáy bể không sạch, gạch lát nền nứt vỡ; Sàn xung quanh bể bơi, khu vực vệ sinh đọng nước, trơn trượt; Nhà tắm, nhà vệ sinh không đảm bảo vệ sinh; Nhiều bể bơi phải không có hệ thống âm thanh; Hệ thống ánh sáng chưa đủ công suất theo quy định.

- *Về tiêu chuẩn về nước:* Nước hồ bơi không được xử lý đúng kỹ thuật, không giám sát được nồng độ hóa chất dư, do lượng người bơi quá nhiều có nhiều bể cho lượng hóa chất nhiều gấp so với quy định (khoảng 12 lần); Chất lượng nước trong hồ bơi không đạt yêu cầu về độ trong, độ màu và hàm lượng chất rắn đục; Tình trạng vệ sinh đáy hồ, thành hồ không được vệ sinh theo định kỳ; Sử dụng nguồn nước giếng khoan không bảo đảm chất lượng an toàn vệ sinh.

- *Về Y tế:* Nhiều bể không có phòng y tế, giường nghỉ cho người bị mệt và cấp cứu, không đủ cơ số thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu ngập nước; Không đăng ký liên kết cấp cứu với cơ sở y tế gần nhất; Hầu hết không tổ chức nhỏ thuốc mắt, mũi, lau khô tai cho những người tham gia tập luyện trước khi rời khỏi bể bơi; Có nhiều khi mật độ người bơi quá dày, không đảm bảo các quy định về thời gian hoạt động, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định.

- *Về điều kiện trang thiết bị:* Rất nhiều bể không có hệ thống dây phao để chia khu vực có độ sâu từ 1m trở xuống cho người chưa biết bơi; trang bị cứu hộ không đủ về số lượng, kém về chất lượng (Sào cứu hộ, phao cứu sinh, Ghế cứu hộ) theo quy định; hầu hết các bể chưa đầy đủ bảng biểu để hướng dẫn cảnh báo người bơi đảm bảo an toàn cho người bơi.



Trước thực trạng trên, các doanh nghiệp của Việt Nam và cơ quan quản lý đang cần kiểm soát các vấn đề về chất lượng, các cơ sở tập luyện và thi đấu thể thao yêu cầu về quản lý an toàn đối với thiết bị bể bơi nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Điều 1 Khoản 7. Sửa đổi, bổ sung khóa 1 Điều 23. Phân công trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, đối với trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có nội dung liên quan đến Trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể dục thể thao, du lịch.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao Điều 14. Cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định **"Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành."**

- Ngày 10/7/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2415/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giao Tổng cục Thể dục thể thao triển khai tổ chức xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các đối tượng sản phẩm hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo các quy định hiện hành, trong đó có nhóm thiết bị luyện tập tại bể bơi.

Để triển khai trách nhiệm đã được quy định tại Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ và nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các đối tượng thuộc Danh mục SPHH nhóm 2, cũng như đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng của các thiết bị bể bơi nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì việc triển khai xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn đối với thiết bị bể bơi là cần thiết.

#### **4.2. Mục đích xây dựng QCVN:**

Từ những yêu cầu an toàn trên, kết hợp với việc nghiên cứu tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, xác định các tiêu chí kỹ thuật, tính an toàn của thiết bị trong điều kiện lưu hành, sử dụng phù hợp với điều kiện khí hậu, thể trạng con người Việt Nam, mục đích xây dựng quy chuẩn nhằm xác định mức độ phù hợp, chuẩn xác của các tiêu chí kỹ thuật cần quy định để thực hiện, qua đó làm cơ sở để các cơ quan quản lý xây dựng Thông tư hướng dẫn tổ chức thực hiện, thống nhất trong quá trình sản xuất và sử dụng, đảm bảo quyền lợi và yếu tố an toàn cho người sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm.

Quy chuẩn kỹ thuật xác định các yêu cầu về chất lượng và an toàn cho các sản phẩm và dịch vụ. Nhờ đó, người dùng có thể tin tưởng và sử dụng các sản phẩm một cách an toàn và hiệu quả, giảm bớt tổn kém về thời gian và tiền bạc khi quyết định lựa

chọn sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ, sẽ là công cụ bảo vệ họ khi quyền lợi của họ bị xâm phạm khi mua phải sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ kém chất lượng; Thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo sự công bằng trong cạnh tranh: đối với doanh nghiệp, quy chuẩn không chỉ mang lại các lợi ích nội tại (giảm chi phí sản xuất và nghiên cứu, giảm tỷ lệ sản phẩm phi tiêu chuẩn và mức độ rủi ro, tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin,...) mà còn mang lại những lợi ích về cải thiện mối quan hệ với nhà cung cấp, nâng cao vị thế cạnh tranh, thúc đẩy sự hợp tác, liên kết trong sản xuất - kinh doanh; đảm bảo với khách hàng về sự phù hợp của sản phẩm với yêu cầu chất lượng chấp nhận. Quy chuẩn kỹ thuật giúp tạo ra một sân chơi công bằng cho các doanh nghiệp, đảm bảo rằng tất cả đều tuân theo các yêu cầu chất lượng và hiệu suất tương tự, các quy chuẩn giúp tạo ra sự thống nhất trong quá trình sản xuất và kinh doanh, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp và kinh tế cả nước.

## **5. Sở cứ xây dựng các yêu cầu kỹ thuật**

**5.1. Tổng hợp, phân tích các tiêu chuẩn quốc tế, tài liệu kỹ thuật, các kết quả nghiên cứu liên quan tới đối tượng QCVN.**

Chấp nhận tiêu chuẩn TCVN:

- TCVN 12187-1:2017 Thiết bị bể bơi – Phần 1 - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử

- TCVN 12187-2:2018 Thiết bị bể bơi - Phần 2: Yêu cầu an toàn và phương pháp thử đối với thang, bậc thang và tay vịn của thang.

- TCVN 12187-3:2018 Thiết bị bể bơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước.

- TCVN 12187-4:2019 Thiết bị bể bơi - Phần 4: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với bục xuất phát;

- TCVN 12187-5:2019 Thiết bị bể bơi - Phần 5: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với dải phân cách và đường phân chia.

- TCVN 12187-6:2021 Thiết bị bể bơi - Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với ván quay vòng.

- TCVN 12187-7:2021 Thiết bị bể bơi - Phần 7: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu môn bóng nước.

- TCVN 12187-10:2021 Thiết bị bể bơi - Phần 10: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan.

- TCVN 12187-11:2021 Thiết bị bể bơi - Phần 11: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với sàn bể bơi di động và vách ngăn di động.

Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO, EN:

- EN 13451-1:2011 Amendment 1:2016 Swimming pool equipment – Part 1: General safety requirements and test methods (Thiết bị bể bơi – Phần 1 - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử)

- EN 13451-2:2015 Swimming pool equipment – Part 2: Additional specific safety requirements and test methods for ladders, stepladders and handle bends (Thiết bị bể bơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước).

- EN 13451-3:2011+A3:2016 Swimming pool equipment – Part 3: Additional specific safety requirements and test methods for inlets and outlets and water/air based water leisure features (Thiết bị bể bơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước).

- EN 13451-4:2014 Swimming pool equipment – Part 4: Additional specific safety requirements and test methods for starting platforms (Thiết bị bể bơi - Phần 4: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với bục xuất phát).

- EN 13451-5:2014 Swimming pool equipment – Part 5: Additional specific safety requirements and test methods for lane lines and dividing line (Thiết bị bể bơi - Phần 5: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với dải phân cách và đường phân chia)

- BS EN 13451-6:2001 Swimming pool equipment – Part 6: Additional specific safety requirements and test methods for turning boards (Thiết bị bể bơi - Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với ván quay vòng)

- BS EN 13451-7:2001 Swimming pool equipment - Part 7: Additional specific safety requirements and test methods for water polo goals (Thiết bị bể bơi - Phần 7: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu môn bóng nước)

- BS EN 13451-10:2018 Swimming pool equipment – Part 10: Additional specific safety requirements and test methods for diving platforms, diving springboards and associated equipment (Thiết bị bể bơi - Phần 10: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan).

BS EN 13451-11:2014 Swimming pool equipment – Part 11: Additional specific safety requirements and test methods for moveable pool floors and moveable bulkhead (Thiết bị bể bơi - Phần 11: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với sàn bể bơi di động và vách ngăn di động).

## **5.2. Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan:**

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một

số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 01/08/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.

- Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp.

- Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 (*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật*).

- Quyết định số 2415/QĐ-BVHTTDL ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý.

**5.3. Sử dụng kết quả lấy ý kiến của của các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan qua việc tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN để hoàn thiện Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN:**

Ngày 31/01/2024 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 420/BVHTTDL-KHCNMT về việc gửi dự thảo và thuyết minh dự thảo QCVN đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến lần 1. Ban Biên soạn đã gửi Dự thảo và Thuyết minh Dự thảo QCVN lần 1, Phiếu xin ý kiến góp ý kèm theo Công văn số 420/BVHTTDL-KHCNMT đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ KHCNMT đăng Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL theo quy định để lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo QCVN.

Sau 30 ngày gửi Hồ sơ dự thảo QCVN về an toàn đối với thiết bị bể bơi, Ban Biên soạn đã nhận được đủ 14/15 văn bản đúng thời gian quy định; 01 đơn vị vì những lí do khách quan đã không gửi ý kiến phản hồi. Về tổng thể nội dung, hình thức nhận được 12/14 ý kiến đồng ý nhất trí với bản Dự thảo Thông tư ban hành QCVN, Dự thảo QCVN và Thuyết minh dự thảo QCVN. Có 02/14 ý kiến bổ sung và điều chỉnh về các vấn đề liên quan như: cách trình bày, chính tả và các nội dung liên quan về mặt chuyên môn.

- Sau khi họp tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo các nội dung góp ý, Ban Biên soạn thống nhất Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 2 và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ KHCNMT) làm thủ tục xin ý kiến các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan để lấy ý kiến cho Dự thảo và Thuyết minh Dự thảo lần 2.

## 6. Nội dung Quy chuẩn

Lời nói đầu

### 1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 Phạm vi điều chỉnh

1.2 Đối tượng áp dụng

1.3 Giải thích từ ngữ

1.4 Tài liệu viện dẫn

### 2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

### 3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

### 4. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY, TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM

### 5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY

### 6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## 7. Bảng đối chiếu nội dung quy chuẩn quốc gia với tài liệu tham khảo

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
Tên quy chuẩn		Theo quy định tại TCVN 1-2:2008
Lời nói đầu		Theo quy định tại TCVN 1-2:2008
<b>1. QUY ĐỊNH CHUNG</b>		
1.1. Phạm vi áp dụng	Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý an toàn đối với thiết bị bể bơi được sử dụng tại các cơ sở tập luyện và thi đấu thuộc danh mục các sản phẩm, hàng hóa theo	Theo quy định tại TCVN 1-2:2008

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
	quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 có mã HS 9506.91.00.	
1.2. Đối tượng áp dụng	Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán lẻ thiết bị bể bơi, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan; Các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện việc đánh giá, chứng nhận thiết bị bể bơi.	
1.3. Giải thích từ ngữ	16 thuật ngữ được sử dụng trong quy chuẩn này	Chấp nhận nguyên vẹn tại Điều 3 của: TCVN 12187-1:2017 TCVN 12187-2:2018 TCVN 12187-3:2018 TCVN 12187-4:2019 TCVN 12187-5:2019 TCVN 12187-6:2021 TCVN 12187-7:2021 TCVN 12187-10:2021 TCVN 12187-11:2021
1.4. Tài liệu viện dẫn	<p>Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng quy chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp các tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định trong văn bản mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TCVN 12187-1:2017 (EN 13451-1:2011 Amendment 1:2016) Thiết bị bể bơi – Phần 1 - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử.</li> <li>- TCVN 12187-2:2018 (EN 13451-2:2015) Thiết bị bể bơi - Phần 2: Yêu cầu an toàn và phương pháp thử đối với thang, bậc thang và tay vịn của thang.</li> <li>- TCVN 12187-3:2018 (EN 13451-3:2011+A3:2016) Thiết bị bể bơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/ khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước.</li> <li>- TCVN 12187-4:2019 (EN 13451-4:2014) Thiết bị bể bơi - Phần 4: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với bụi xuất phát.</li> <li>- TCVN 12187-5:2019 (EN 13451-5:2014) Thiết bị bể bơi - Phần 5: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với dải phân cách và đường phân chia.</li> <li>- TCVN 12187-6:2021 (BS EN 13451-6:2001) Thiết bị bể bơi - Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng</li> </ul>	Theo quy định tại TCVN 1-2:2008

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
	bổ sung và phương pháp thử đối với ván quay vòng. - TCVN 12187-7:2021 (BS EN 13451-7:2001) Thiết bị bể bơi - Phần 7: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu môn bóng nước. - TCVN 12187-10:2021 (BS EN 13451-10:2018) Thiết bị bể bơi - Phần 10: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan. - TCVN 12187-11:2021 (BS EN 13451-11:2014) Thiết bị bể bơi - Phần 11: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với sàn bể bơi di động và vách ngăn di động	
<p><b>2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT</b></p> <p><b>2.1.</b> Các thiết bị bể bơi ngoài việc tuân thủ các yêu cầu an toàn chung theo TCVN 12187-1:2017 (EN 13451-1:2011 Amendment 1:2016) còn phải tuân thủ theo các yêu cầu an toàn riêng bổ sung theo quy định.            Các yêu cầu trong các tiêu chuẩn cụ thể của bộ TCVN 12187 được ưu tiên hơn các yêu cầu tương ứng của TCVN 12187-1:2017 (EN 13451-1:2011 Amendment 1:2016).</p> <p><b>2.2.</b> Mọi phụ kiện kèm theo (nếu có) được cung cấp cùng với thiết bị bể bơi để thực hiện các bài tập bổ sung phải tuân theo các yêu cầu của TCVN 12187-1:2017 (EN 13451-1:2011 Amendment 1:2016).</p> <p><b>2.3.</b> Các thiết bị bể bơi phải được kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo các phương pháp thử tương ứng và phải thỏa mãn mức yêu cầu quy định.</p>		
<p><b>3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ</b></p> <p><b>3.1. Điều kiện lưu thông trên thị trường</b>            Các thiết bị bể bơi thuộc phạm vi của quy chuẩn kỹ thuật này phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Điều 2 của quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p><b>3.2. Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy</b></p> <p><b>3.2.1. Công bố hợp quy</b>            Việc công bố hợp quy thiết bị bể bơi phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Nghị định số 107/2016/NĐ-CP), Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN).</p> <p><b>3.2.2. Chứng nhận hợp quy</b></p> <p>a) Đối với thiết bị bể bơi sản xuất trong nước:            - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất” tại cơ sở sản xuất thiết bị bể bơi.            Hoặc:            - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7: Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>của lô sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất thiết bị bể bơi trong trường hợp cơ sở sản xuất không thể áp dụng các yêu cầu đảm bảo chất lượng theo Phương thức 5.</p> <p>b) Đối với thiết bị bể bơi nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7: Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa đối với từng lô thiết bị bể bơi nhập khẩu trong trường hợp lô thiết bị thể dục dụng cụ chưa được chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 quy định tại quy chuẩn kỹ thuật này.</li> </ul> <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài khi có yêu cầu từ phía cơ sở sản xuất nước ngoài theo quy định tại điểm a) mục 3.2.</li> </ul> <p>c) Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCHN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>d) Hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm.</p> <p><b>3.3. Sử dụng dấu hợp quy:</b> Dấu hợp quy phải tuân thủ theo Khoản 2 Điều 4 của “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN.</p> <p><b>3.4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy</b></p> <p>Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với thiết bị bể bơi sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN.</p>		
<p><b>4. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY, TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM</b></p> <p><b>4.1.</b> Hoạt động chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa thiết bị bể bơi được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.</p> <p><b>4.2.</b> Các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp về thử nghiệm, chứng nhận theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/NĐ-CP, Nghị định số 62/2016/NĐ-CP và có năng lực đáp ứng yêu cầu về thử nghiệm, chứng nhận đối với thiết bị bể bơi phù hợp với quy định tại QCVN xxx: 2023/BVHTTDL, lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, chỉ định là tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm</p>		
<p><b>5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY</b></p> <p><b>5.1.</b> Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Hướng dẫn hoạt động chứng nhận hợp quy;</li> <li>b) Tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị bể bơi;</li> <li>c) Chủ trì, phối hợp với Cục Thể dục thể thao và Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đánh giá năng lực và đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</li> <li>d) Gửi 01 bản quyết định chỉ định cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy để phối hợp theo dõi, quản lý;</li> <li>đ) Tiếp nhận Hồ sơ miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân và có văn bản xác nhận hoặc từ chối miễn kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP;</li> <li>e) Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</li> <li>g) Phối hợp với Cục Thể dục thể thao theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> </ul>		



<b>Nội dung tiêu chuẩn quốc gia</b>	<b>Nội dung tài liệu tham khảo</b>	<b>Phương thức thực hiện</b>
<p><b>5.2.</b> Cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:</p> <p>a) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị bể bơi; kiểm tra, đánh giá năng lực, đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm; xem xét miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2;</p> <p>b) Kiểm tra tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</p> <p>c) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p><b>5.3.</b> Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:</p> <p>a) Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đối với thiết bị bể bơi;</p> <p>b) Quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với thiết bị bể bơi trên địa bàn;</p> <p>c) Tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p><b>5.4.</b> Tổ chức chứng nhận hợp quy có trách nhiệm:</p> <p>a) Định kỳ sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) Trường hợp đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp quy đã cấp, gửi văn bản báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao để theo dõi, quản lý.</p> <p>c) Khi có thay đổi ảnh hưởng tới năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đã đăng ký thì thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày có sự thay đổi.</p> <p>d) Tổ chức chứng nhận hợp quy phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>5.5.</b> Các tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN.</p> <p><b>5.6.</b> Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị bể bơi phải đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p> <p><b>5.7.</b> Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị bể bơi phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Điều 2 và thực hiện quy định tại Điều 3 của quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p><b>5.8.</b> Tổ chức, cá nhân sản xuất thiết bị bể bơi sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN.</p> <p><b>5.9.</b> Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị bể bơi có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng về sự phù hợp của sản phẩm với quy chuẩn kỹ thuật này khi có yêu cầu hoặc khi được kiểm tra theo quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.</p> <p><b>5.10.</b> Tổ chức, cá nhân phân phối, bán lẻ phải bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp quy và có gắn dấu hợp quy và nhãn phù hợp với các quy định hiện hành.</p>		
<p><b>6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b></p> <p><b>6.1.</b> Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p><b>6.2.</b> Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chuẩn kỹ thuật này phù hợp với thực tiễn.</p> <p><b>6.3.</b> Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy chuẩn kỹ thuật này</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản hiện hành. Trường hợp các tiêu chuẩn, mã HS viện dẫn tại quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thể dục thể thao./.</p>		

## 8. Khuyến nghị áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**8.1.** Quy chuẩn này sau khi được thẩm định và công bố, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản giao nhiệm vụ cho Cục Thể dục thể thao tuyên truyền, phổ biến và có quy định việc áp dụng quy chuẩn này trong việc quản lý về các thiết bị bơi tại các cơ sở tập luyện và thi đấu. Quy chuẩn này cũng được sử dụng để chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm khi nhập khẩu, sản xuất và lưu thông trên thị trường.

**8.2.** Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội dung của quy chuẩn này trên các xuất sản phẩm của ngành thể dục thể thao, Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trang tin điện tử của Cục Thể dục thể thao, Trang tin điện tử của Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

**Trưởng Ban Biên soạn**



**TS. Phạm Hoàng Tùng**